

Số: 98/KH-MNS1PK

Mường Phăng, ngày 03 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG VÀ THỰC HIỆN CÔNG TÁC NUÔI
DƯỠNG CHĂM SÓC GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026

Căn cứ Thông tư 25/TT-BGD&ĐT; TT26/TT- BGD&ĐT ban hành quy định đánh giá chuẩn hiệu trường, chuẩn giáo viên mầm non;

Căn cứ Thông tư 52/TT-BGD&ĐT ngày 31/12/2020 ban hành điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT, ngày 31/12/2021 về Quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ Nghị định 105/2020/NĐ-CP Ngày 08 tháng Quy định chính sách ngày 08/09/2020 Quy định về chính sách phát triển mầm non.

Căn cứ NĐ số 90/2020/NĐ-CP 13/08/2020, Nghị định về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

Luật thi đua khen thưởng 06/NĐ-CP, ngày 26/01/2024 của Chính Phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Nghị quyết của Đảng bộ xã Mường Phăng 6 tháng cuối năm; Nghị quyết Đại hội chi bộ trường mầm non số 1 Pá Khoang nhiệm kỳ 2025- 2027;

Căn cứ văn bản số 27/KH-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2025 của UBND xã Mường Phăng về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục Mầm non năm học 2025-2026;

Căn cứ vào sứ mạng, mục tiêu chăm sóc giáo dục của nhà trường và điều kiện thực tiễn. Trường Mầm non số 1 Pá Khoang xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG

Năm học 2025 - 2026 tập trung vào các nhiệm vụ:

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; quản trị trường học.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

3. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; đưa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển GDMN, thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi vào các văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương để triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN. Tham mưu đầu tư nguồn lực và thực hiện giải pháp xã hội hoá giáo dục để bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi tại địa phương.

4. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, phát triển mạng lưới trường lớp, duy trì trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng, thực hiện kế hoạch bồi dưỡng GVMN để thực hiện Chương trình GDMN.

5. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTNT). Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi trẻ em mầm non, quan tâm đến trẻ em là người dân tộc thiểu số (DTTS), trẻ em sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế.

7. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, đúng quy định.

II. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Sở GD&ĐT, Đảng ủy, UBND xã Mường Phăng tới công tác chăm sóc giáo dục trẻ, của “Dự án Nuôi Em” hỗ trợ bữa ăn trưa cho trẻ trên địa bàn.

Đội ngũ giáo viên có trình độ chuẩn và trên chuẩn, luôn có tinh thần trách nhiệm, có ý thức tổ chức kỷ luật, có phẩm chất đạo đức tốt, luôn có ý thức tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn để đáp ứng yêu cầu CSGD trẻ.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị thường xuyên được tu sửa, nâng cấp đảm bảo đáp ứng cho việc dạy và học cũng như trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng mức độ 2.

Đa số phụ huynh đã có nhận thức một cách đúng đắn về ngành học từ đó luôn quan tâm và phối kết hợp với nhà trường cùng CSGD trẻ.

2. Khó khăn

Xã Mường Phăng được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới do đó xã không còn là xã đặc biệt khó khăn, mà đời sống của phụ huynh học sinh chủ yếu sản xuất nông nghiệp. Do vậy, việc huy động các nguồn ủng hộ, đóng góp để

xây dựng và cải tạo cảnh quan môi trường phục vụ công tác chăm sóc giáo dục trẻ hay mua sắm đồ dùng học tập cho trẻ gặp nhiều khó khăn.

Nhận thức của trẻ mới ra lớp còn chậm, không đồng đều do 99% trở lên trẻ là con em dân tộc thiểu số, vốn tiếng phổ thông còn quá ít. Một số hộ gia đình còn nặng phong tục tập quán chưa quan tâm tới việc đưa trẻ tới trường.

Đội ngũ giáo viên của nhà trường có GV tuyển mới nên còn hạn chế về mặt nghiệp vụ, nhiều giáo viên trẻ con nhỏ đang trong thời kỳ thai sản ảnh hưởng việc tập trung đầu tư cho chuyên môn.

III. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA NĂM HỌC 2024- 2025

1. Kết quả thi đua

* **Tập thể nhà trường:** Nhà trường được công nhận tập thể tiên tiến.

* Cá nhân

- Lao động tiên tiến 22/22 cá nhân, đạt tỷ lệ 100%
- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 6/22 cá nhân, đạt tỷ lệ 27%.
- Công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp thành phố: 03 sáng kiến, của 04 tác giả và đồng tác giả.

- UBND thành phố tặng giấy khen cho: 04 cá nhân

2. Tỷ lệ huy động trẻ trên địa bàn ra lớp

Tổng số học sinh toàn trường: 138 cháu được chia làm 9 nhóm, lớp tăng 01 lớp so với kế hoạch được giao. Trong đó nhà trẻ: 02 nhóm với 34 trẻ; MG: 7 lớp với 105 trẻ. Tỷ lệ huy động trẻ từ 3 -> dưới 36 tháng 34/55 trẻ đạt 61,8%; trẻ 3->5 tuổi: 104/104 trẻ đạt 100%; trẻ MG 5 tuổi huy động 42/42 trẻ đạt 100%.

3. Chất lượng chăm sóc giáo dục

3.1 Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng

Chất lượng chăm sóc: 100% trẻ ăn bán trú tại trường và đều được đảm bảo an toàn tuyệt đối; được cân đo và theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng và được khám sức khỏe định kỳ 1 năm 2 lần

Trong năm học nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đề ra các giải pháp để làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh vì vậy trong năm học nhà trường không để xảy ra mất an toàn vệ sinh ATTP, ngộ độc hay dịch bệnh xảy ra trong nhà trường.

Biểu so sánh chất lượng bé chăm, bé ngoan, bé sạch đầu năm học với cuối năm học 2024-2025:

Năm học	SLHS	Chất lượng bé chăm, bé ngoan, bé sạch			
		Bé chăm	Bé ngoan	Bé sạch	BK- BN
2024-2025					

		SL	%	SL	%	SL	%	SL	
Đầu năm	129	125	96,9	125	96,9	125	96,9	115	89,1
Cuối năm	138	136	98,5	136	98,5	136	98,5	132	95,6

Tỷ lệ chất lượng bé chăm, bé ngoan, bé sạch cuối năm học tăng 1,6% so với đầu năm học và chất lượng Bé khỏe - bé ngoan tăng 6,5 so với đầu năm học

3.2. Chất lượng giáo dục

Nhà trường có 134/138 trẻ mẫu giáo và nhà trẻ đạt các mục tiêu thực hiện trong các chủ đề và các chỉ số cuối độ tuổi theo yêu cầu của từng độ tuổi trong chương trình GDMN đạt tỷ lệ 97.1%.

Biểu so sánh chất lượng GD trẻ đầu năm học và cuối năm học 2024-2025:

Năm học 2024-2025	Số lượng học sinh	Chất lượng giáo dục trẻ							
		2 tuổi		3 tuổi		4 tuổi		5 tuổi	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Đầu năm	129	15/27	55,6	17/27	63	21/33	63,3	26/42	61,9
Cuối năm	138	33/34	97	27/28	96,4%	32/33	96,9	42/42	100

4. Chất lượng giảng dạy (xếp loại chuyên môn, xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp, số giáo viên dạy giỏi các cấp, kết quả các cuộc thi)

4.1. Chất lượng giảng dạy

Tổng số giáo viên: 18 đ/c, trong đó giáo viên dạy giỏi các cấp 14/18 đạt tỷ lệ: 89,5%; giáo viên giỏi cấp trường: 12/18 đạt tỷ lệ: 63%; giáo viên giỏi cấp thành phố: 5/19 đạt tỷ lệ: 26,3 %.

4.2. Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chuẩn giáo viên

+ Chuẩn Hiệu trưởng: 01/01 đồng chí xếp loại tốt, đạt 100%

+ Chuẩn Phó hiệu trưởng: 01/01 đồng chí xếp tốt, đạt 100%

- Xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non:

+ Xếp loại Tốt: 16/18 = 88,9%

+ Xếp loại khá: 2/18 = 11,1%

4.3. Đánh giá xếp loại công chức, viên chức và người lao động

- Xếp loại tập thể lãnh đạo quản lý: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Xếp loại viên chức lãnh đạo:

+ Hiệu trưởng: 01 đồng chí xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ

+ Phó hiệu trưởng: 01 đồng chí xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ

- **Xếp loại viên chức và người lao động:** 22/22 đồng chí được xếp loại

+ Xếp loại HTXS NV: 4/22 = 18,2%

+ Xếp loại HTTNV: $18/22 = 81,8\%$

+ Xếp loại HTNV: 0

5. Kết quả công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia, công tác PCGDMNTE5T; Công tác kiểm định chất lượng.

Năm học 2024 - 2025 nhà trường duy trì trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng mức độ 2 và duy trì tốt công tác phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non 5 tuổi.

6. Công tác xã hội hóa GD

Ban giám hiệu nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền vận động các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm quyên góp ủng hộ nhà trường về tinh thần và vật chất để xây dựng nhà trường khang trang, sạch đẹp cụ thể:

Quỹ Nuôi em tài trợ với số tiền là 67.441.200 triệu đồng để phục vụ cho công tác chăm sóc nuôi ăn bán trú cho 63 trẻ của trường. Tài trợ áo ấm, bình lọc gốm... phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng cho trẻ.

Công ty Canon Việt nam ủng hộ 76.800.000 triệu đồng hỗ trợ sửa lớp, tặng quà cho học sinh và người dân.

Trường đại học FPT kết hợp cùng UBNDTP Điện Biên Phủ tài trợ xây dựng 02 lớp học điểm trường bản Nghiêu với tổng kinh phí trên 1 tỷ đồng

Ngoài ra nhà trường còn nhận được sự hỗ trợ ngày công của các bậc phụ huynh, theo thống kê ước khoảng 1000 công lao động.

Huy động ủng hộ để hỗ trợ hoạt động phong trào cho học sinh, hỗ trợ CSVC với tổng số tiền trên 60.000.000 triệu đồng

7. Kết quả các lĩnh vực công tác khác

Xây dựng trường có đời sống văn hóa: Xếp loại Tốt.

Đoàn thanh niên CSHCM: Xếp loại: Chi đoàn cơ sở vững mạnh.

Chi bộ đảng: Xếp loại HTTNV

IV. NỘI DUNG, CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025- 2026

1. Các danh hiệu thi đua

1.1. Tập thể

+ Tập thể Lao động tiên tiến, LĐTTXS: 01 tập thể

+ Sở GD&ĐT tặng giấy khen: 01 tập thể

1.2. Cá nhân:

- Lao động tiên tiến: 22/22 đồng chí đạt 100%

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 08/22 đồng chí đạt tỷ lệ 36,3%

- Ủy ban nhân dân cấp xã tặng giấy khen: 05/22 đồng chí đạt tỷ lệ 22,7%

- Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen: 02/22 đồng chí đạt 9,09%
- Sở GD&ĐT tặng giấy khen: 01/22 đồng chí đạt 4,54%

1.2. Biện pháp thực hiện.

Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua với chủ đề năm học 2025 - 2026 của ngành là *“Đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng GD&ĐT”*.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Tăng cường nền nếp, kỷ cương, tình thương trách nhiệm trong các cơ sở GDMN; tuyệt đối không bạo hành trẻ. Thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nâng cao đạo đức nhà giáo; Thông tư số 06/2019-TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, GD phổ thông, GD thường xuyên

Thực hiện có hiệu quả công tác thi đua khen thưởng đối với độ ngũ nhà giáo, CBQL giáo dục theo quy định luật thi đua khen thưởng. Chủ động linh hoạt trong việc tôn vinh đội ngũ nhà giáo đối với những vấn đề phát sinh và đặc thù trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường truyền thông những tấm gương nhà giáo tiêu biểu, dạy tốt, điển hình tiên tiến xuất sắc và tiếp tục phát động trong toàn trường phong trào thi đua dạy tốt, học tốt để “ Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”.

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác khen thưởng, đảm bảo khen thưởng chính xác, kịp thời, đúng đối tượng, đúng thành tích, minh bạch, công khai. Quan tâm, chú trọng biểu dương, khen thưởng thành tích đột xuất; khen thưởng cá nhân có nhiều sáng kiến áp dụng mang lại hiệu quả cao trong quản lý, giảng dạy; Gắn công tác thi đua, khen thưởng với đánh giá chất lượng hiệu quả công tác của viên chức, người lao động nhằm nâng cao tác dụng, hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.

2. Quy mô trường, lớp

2.1. Chỉ tiêu huy động trẻ ra lớp (số trẻ, số nhóm/lớp)

- Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp/dân số độ tuổi: 80.9%.
- Tỷ lệ huy động trẻ từ 3 tháng tuổi đến dưới 36 tháng tuổi ra lớp: 50%

- Tỷ lệ huy động trẻ từ 3-5 tuổi ra lớp: 100%.
- Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp: 100%.
- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 3.0%.
- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi: 3.0%.
- *Chỉ tiêu được giao*: 09 lớp với 116 học sinh.
- + Nhà trẻ: 2 nhóm = 31 trẻ.
- + Mẫu giáo: 07 lớp = 85 trẻ.
- Duy trì số lượng: Tỷ lệ trẻ chuyên cần 95% trở lên, trong đó tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi 98% trở lên.

2.2. Biện pháp phát triển và duy trì số lượng

Nhà trường phân công giáo viên điều tra nắm bắt chính xác số trẻ trong độ tuổi mầm non tại các thôn bản trên địa bàn, căn cứ số trẻ trong độ tuổi ở từng thôn bản để giao chỉ tiêu huy động số lượng học sinh cho từng giáo viên chủ nhiệm lớp và cho giáo viên ký kết về huy động và duy trì số lượng gắn với một trong những chỉ tiêu thi đua bình xét hàng tháng, học kỳ và cả năm học.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của các bậc cha mẹ về tầm quan trọng, sự cần thiết phải cho trẻ đến trường Mầm non cũng như vai trò trách nhiệm của cha mẹ đối với quyền lợi học tập của con em mình thông qua các cuộc họp phụ huynh đầu năm, thông qua các cuộc họp giao của UBND xã, giao ban các bí thư chi bộ hàng tháng có trưởng bản và bí thư chi bộ các thôn bản tham gia họp...

Chỉ đạo giáo viên phân loại đối tượng trẻ, quan tâm giúp đỡ kịp thời trẻ có hoàn cảnh khó khăn. Có chế độ miễn giảm tiền trực trưa cho các cháu có hoàn cảnh khó khăn để các cháu ra lớp đạt chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra. Đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ, xây dựng môi trường lớp học xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện tạo cho trẻ yêu thích tới trường, tới lớp. Tổ chức tốt các buổi trải nghiệm, ngày hội, hội thi của bé,... phổ biến các kiến thức nuôi dạy con theo khoa học bằng nhiều hình thức nhằm làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các bậc phụ huynh.

Phối kết hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương, với cán bộ các thôn bản, với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc tuyên truyền, vận động các gia đình cho trẻ đến trường và đi học đều đặc biệt là trẻ 5 tuổi.

Tham mưu và thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với học sinh thuộc các đối tượng hưởng thụ: Nghị định 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm

2025, Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025, Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020

3. Chất lượng giáo dục

3.1. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

3.1.1. Các hoạt động chuyên môn của giáo

a) Công tác giảng dạy

- *Chỉ tiêu:*

100% giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn; 100% giáo viên được học tập, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, BDTX

Giáo viên dạy giỏi các cấp: 16/18 giáo viên = 89 %

Trong đó:

+ Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 11/18 giáo viên = 61%

+ Giáo viên dạy giỏi cấp xã: 5/18 giáo viên = 27,8 %

- *Biện pháp:*

Tiếp tục xây dựng tổ cốt cán chuyên môn nhà trường với những đồng chí trong BGH, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn và GV giỏi làm nòng cốt, để tổ biên soạn xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục nhà trường và bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ nhà giáo

Quản triệt cán bộ, giáo viên nghiên cứu và thực hiện tốt các chuyên đề đã bồi dưỡng tập trung trong hè 2025.

Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực, sở trường, điều kiện của từng cán bộ giáo viên.

Thường xuyên bồi dưỡng, tháo gỡ khó khăn về chuyên môn cho GV qua các buổi sinh hoạt chuyên môn hàng tháng, qua dự giờ, thăm lớp, qua tổ chức tham quan học tập các trường trọng điểm chất lượng của thành phố.

Ban cốt cán chuyên môn thường xuyên kiểm tra, đánh giá hoạt động chuyên môn của giáo viên dưới các hình thức: Kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất. Sau mỗi lần kiểm tra ban chuyên môn góp ý rút kinh nghiệm trực tiếp với từng giáo viên, kịp thời uốn nắn, điều chỉnh những thiếu sót, biểu dương, nhân rộng những điển hình tiêu biểu về chuyên môn.

Biện pháp bồi dưỡng cho giáo viên mới và GV xếp loại khá: Chỉ đạo Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, TTCM xây dựng kế hoạch dự giờ giáo viên khá và giáo viên mới để nắm bắt tình hình và có kế hoạch giúp đỡ cụ thể. Bồi dưỡng từng lĩnh vực giáo dục, từng hoạt động, tập trung bồi dưỡng cả về nội dung, yêu cầu, phương pháp..., hướng dẫn cho giáo viên biết cách soạn bài, lập

kế hoạch... Khuyến khích giáo viên tự nghiên cứu, tự học hỏi để nâng cao năng lực chuyên môn.

Lựa chọn giáo viên đủ điều kiện, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường và cấp xã đạt hiệu quả cao

b) Sinh hoạt chuyên môn:

- *Chỉ tiêu:*

+ Chỉ đạo các tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên môn ít nhất 02 lần/ tháng, tổ văn phòng 01 lần/tháng.

+ Chỉ đạo các tổ chuyên môn và giáo viên tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm trường theo Quyết định của Sở GD&ĐT

+ 100% giáo viên tham gia sinh hoạt chuyên môn đầy đủ

- *Nội dung, Hình thức, giải pháp nhà trường đã có Kế hoạch chỉ đạo riêng.*

c) Tổ chức thực hiện chuyên đề:

Tham gia và thực hiện tốt các chuyên đề cấp tỉnh, cấp cụm tổ chức.

Tiếp tục ứng dụng 1 phần phương pháp giáo dục STEM/STEAM trong hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ mầm non.

- Tổ chức thực hiện chuyên đề, chuyên sâu:

+ Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”

+ Chuyên đề “Ứng dụng phương pháp giáo dục steam trong các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

+ Giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu

+ Giáo dục an toàn giao thông theo định hướng chương trình: “Tôi yêu Việt Nam, Tăng cường tiếng việt cho trẻ người dân tộc thiểu số.

+ Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, lồng ghép: Giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ.

d) Công tác bồi dưỡng thường xuyên.

- *Chỉ tiêu phấn đấu:*

+ CBQL: 100% đồng chí đạt yêu cầu

+ Giáo viên: 18/18 giáo viên đạt yêu cầu.

- *Biện pháp.*

Nhà trường thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 2184/KH-SGDĐT ngày 29/7/2025 của Sở GDĐT về Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, CBQL cơ sở GDMN, GDPT năm học 2025-2026

Tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học, phối hợp với Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên thực hiện hiệu quả việc bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý ở các cơ sở giáo dục mầm non theo quy định; đảm bảo thời gian, chất lượng, hiệu quả đặc biệt là giám sát chất lượng tham gia học bồi dưỡng thường xuyên của đội ngũ nhà giáo; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu dưới nhiều hình thức khác nhau. Chú trọng đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo, nhân viên phù hợp với điều kiện thực tiễn mỗi nhà trường.

Tăng cường công tác bồi dưỡng trong năm học cho đội ngũ giáo viên về đổi mới phương pháp bồi dưỡng, nâng cao hiệu quả bồi dưỡng CBQL, giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ theo chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên...

3.1.2. Xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp; Đánh giá xếp loại viên chức cuối năm.

- Chỉ tiêu.

- + Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng: 2/2 đ/c xếp loại tốt
- + Xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: Xếp loại Tốt: 18/18 = 100%
- + Đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức:
- + Xếp loại viên chức lãnh đạo: 01 đ/c xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 01 đ/c xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ
- + Xếp loại viên chức và người lao động: Xếp loại HTXSNNV: 5/22 = 22,7%, Xếp loại HTTNV: 17/22 = 77,3%, Xếp loại HTNV: 0/22 = 0%

- Biện pháp

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Triển khai các nội dung đánh giá chuẩn ngay từ đầu năm học để các đồng chí trong Ban giám hiệu và giáo viên lưu trữ các minh chứng phục vụ việc đánh giá đảm bảo tính sát thực.

Nhà trường yêu cầu mỗi giáo viên cần nắm vững các yêu cầu, tiêu chí là nguồn minh chứng để mỗi giáo viên có thể tự đánh giá đúng, khách quan năng lực nghề nghiệp của mình. Soi vào chuẩn nghề nghiệp, các giáo viên biết mình đạt ở mức độ nào trong từng tiêu chí, từng yêu cầu. Từ đó dễ dàng vạch ra kế hoạch tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực nghề nghiệp.

Hàng năm nhà trường đánh giá chuẩn giáo viên một cách nghiêm túc nhằm giúp giáo viên khẳng định chuyên môn của mình, tự nhìn nhận ra những

điểm cần khắc phục để bản thân mỗi giáo viên cũng như Ban giám hiệu nhà trường tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho GV cho phù hợp.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non và tăng cường hợp tác quốc tế

4.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công tác chuyển đổi số trong nhà trường, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GDĐT; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp giáo dục trẻ, phát triển năng lực số của đội ngũ nhà giáo, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Xây dựng, phát triển và khai thác nâng cao chất lượng các kho học liệu số gồm bài giảng, phần mềm mô phỏng, trò chơi, học liệu mở để chia sẻ dùng chung toàn trường để thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo; lựa chọn các sản phẩm có chất lượng về các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ để chia sẻ dùng chung qua các nền tảng Zoom, Zalo nhóm, các nền tảng số.

4.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

Tiếp tục chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi, Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới, đổi mới trong GDMN.

Tiếp tục đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại đơn vị; đa dạng các kênh, lòng ghép hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài nhà trường cùng chăm lo phát triển GDMN. Công khai mục tiêu phát triển nhà trường (tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi) theo quy định tại thông tư 09/2024/TT-BGDĐT.

Phát động và tổ chức các phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ.

Thực hiện hợp tác, hội nhập quốc tế về GDMN theo đúng quy định. Chủ động hợp tác, liên kết hỗ trợ công nghệ, kiến thức quản lý, chuyên môn, kỹ thuật, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GVMN, áp dụng các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và trên thế giới

vận dụng phù hợp với điều kiện Việt Nam và từng địa phương để phát triển Chương trình ở các cơ sở GDMN.

5. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng chăm sóc và thực hiện Chương trình GDMN.

5.1. Chỉ tiêu.

- 100% trẻ được ăn bán trú tại trường
- 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần
- 100% trẻ được thực hiện tốt về cách phòng, chống dịch bệnh
- 100% các lớp và nhà trường có CSVC, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi...

đảm bảo an toàn cho trẻ khi hoạt động giáo dục.

- 100% trẻ được cân đo và theo dõi bằng biểu đồ; 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ; 100% trẻ được rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước; 100% trẻ có đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân và được ký hiệu riêng cho từng trẻ như: Khăn, ca, cốc...

- Số trẻ có sức khỏe ở kênh bình thường đạt 96% trở lên, không có trẻ suy dinh dưỡng nặng, thấp còi độ 2.

- Phân đầu chất lượng giáo dục trẻ:

- + Bé chăm: 110/117 đạt 94%;
- + Bé ngoan: 117/117 đạt 100%;
- + Bé sạch: 117/117 cháu đạt 100%;
- + BKBN - BCBN: 100/117 đạt 85,5%

- Chất lượng trẻ cuối độ tuổi: 100% trẻ được đánh giá, trong đó 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt các chỉ số của độ tuổi; 97% trẻ MG 3-4 tuổi đạt các chỉ số của độ tuổi, 95% trẻ Nhà trẻ đạt các chỉ số của độ tuổi.

5.2. Biện pháp

a, Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các nhóm/lớp trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra và xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ.

Quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CBQL, giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Thực hiện nghiêm túc các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn, thương tích, phòng chống xâm hại trẻ em trong các cơ sở GDMN.

Tiếp tục triển khai và nghiêm túc thực hiện các văn bản quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em (Nghị định số 80/2017/NĐ-CP quy định về môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường), bảo đảm an toàn trường học (Công văn số 1773/BGDĐT-GDCTCTHSSV ngày 16/04/2024 về việc tăng cường bảo đảm công tác an toàn trường học). Công văn số 423/BGDĐT-GDMN ngày 07/02/2023 về việc phối hợp chỉ đạo công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN). Tăng cường lồng ghép, tích hợp hiệu quả trong tổ chức tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn về kiến thức pháp luật có liên quan đến công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ.

Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong nhà trường.

Tăng cường lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn, phòng chống thiên tai cho trẻ em trong các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề. Đặc biệt là việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ kỹ năng phòng chống cháy nổ, đuối nước, lũ lụt, sạt lở đất...

b. Nâng chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

* Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác y tế trường học; phối hợp với cơ sở y tế tại địa phương thực hiện các biện pháp chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh, đánh giá tình trạng sức khỏe cho trẻ em, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong trường.

Thực hiện công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn theo quy định tại Chương trình GDMN; bảo đảm an toàn thực phẩm; nhà trường không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ em; công tác kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em về bảo

đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm sai phạm trong tổ chức bữa ăn cho trẻ em.

Chú trọng giáo dục trẻ về kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế. Tăng cường dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT BGDDT ngày 12/5/2016 Quy định về công tác y tế trường học. Huy động mọi nguồn lực ủng hộ của xã hội, Quỹ nuôi em để duy trì nâng cao tỷ lệ trẻ được ăn bán trú tại trường Xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định của Chương trình GDMN.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại cơ sở GDMN

Thực hiện đúng, đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo, huy động các nguồn lực từ cộng đồng, tiếp tục kêu gọi sự ủng hộ của Quỹ nuôi em để tổ chức cho trẻ ăn bán trú tại trường.

* Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình giáo dục nhà trường. Chủ động phát triển Chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ em “lấy trẻ làm trung tâm” và nhấn mạnh yếu tố đặc trưng văn hoá địa phương, tăng cường tiếng Việt cho trẻ người dân tộc thiểu số. Quan tâm chỉ đạo thực hiện chương trình GDMN đối với các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo ghép

Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, phương pháp giáo dục tiên tiến... Năm học 2025 - 2026, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: Giáo dục quyền con người, quyền trẻ em, giáo dục giới;

giáo dục an toàn giao thông theo định hướng của chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... Thực hiện hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện địa phương đặc biệt là ứng dụng STEAM trong thực hiện chương trình giáo dục trẻ ở trường.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả hoạt động tăng cường tiếng Việt cho trẻ em; triển khai nhân rộng mô hình tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS, tăng cường nghe, nói tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số; nâng chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một. Nâng cao chất lượng hoạt động quản lý, giáo dục trẻ tại phòng thư viện của trường.

Bảo đảm chất lượng giáo dục hoà nhập trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn: Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập theo quy định; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm; phối hợp thực hiện đúng việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, giáo viên, cơ sở giáo dục có trẻ em khuyết tật học hòa nhập;

Tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người DTTS theo quy định.

Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp Một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng phổ biến, tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; tăng cường giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một; tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức

Tăng cường chất lượng, hiệu quả các hoạt động phối hợp, hỗ trợ của cha mẹ/người chăm sóc trẻ và nhân dân trên địa bàn để nâng cao chất lượng thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

6. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; duy trì trường MN đạt kiểm định chất lượng GD

6.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.

Ban hành kế hoạch triển khai phổ cập mẫu giáo ở địa phương theo hướng dẫn, bố trí nguồn lực ưu tiên cho phổ cập giáo dục mẫu giáo

Tăng cường công tác quy hoạch, bố trí, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và sắp xếp giáo viên đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo

Tham mưu kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cấp xã theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT

Phân công ổn định đội ngũ phụ trách công tác phổ cập; rà soát, đánh giá về việc huy động trẻ mầm non ra lớp (đặc biệt là trẻ mẫu giáo), các điều kiện về đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi và các điều kiện khác để chuẩn bị thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo.

6.2. Đối với phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

Tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TTBGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT. Tổ chức rà soát, kiểm tra đánh giá lại về kết quả đạt chuẩn PCGDMNTNT trên địa bàn xã, điều chỉnh, bổ sung và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026 để tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT.

Chỉ đạo bộ phận phụ trách phổ cập chủ động rà soát, tăng cường các nguồn lực (đặc biệt về đội ngũ và cơ sở vật chất) để duy trì và nâng cao chất lượng các chỉ số đạt chuẩn PCGDMNTNT một cách bền vững. Đầu tư nâng cấp phòng học, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong lớp và ngoài trời cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi đảm bảo 100% các phòng học của các lớp có trẻ 5 tuổi là phòng kiên cố, có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu. Ưu tiên bố trí đủ giáo viên, đảm bảo về trình độ đào tạo; đạt loại khá, tốt theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi. Thực hiện nghiêm túc việc cập nhật dữ liệu, báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD - XMC.

Tham mưu thực hiện công tác tự kiểm tra và công nhận duy trì đạt chuẩn PCGDMNT5T, đề nghị kiểm tra, công nhận duy trì đạt chuẩn cấp xã đảm bảo thời gian và quy trình theo quy định hiện hành

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kết quả thực hiện PCGDMNT5T theo quy định; thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật số liệu theo phần mềm PCGD-XMC bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác

6.3. Duy trì vững chắc trường mầm non đạt kiểm định chất lượng, đạt chuẩn quốc gia.

Tiếp tục duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn của trường đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 một cách vững chắc với các tiêu chuẩn theo quy định, thường xuyên rà soát và nâng cao các tiêu chuẩn nhằm đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

7. Xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học

a) Chỉ tiêu:

- Trang trí môi trường trong và lớp học. Trồng lại các vườn hoa, cây cảnh tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.
- Bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các nhóm lớp
- Cải tạo cảnh quan môi trường, cải tạo khu vận động điểm trung tâm, tường rào điểm Đông Mệt...

b) Biện pháp:

Tiếp tục cải tạo, nâng cấp trường lớp, CSVC đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo các quy định của Bộ GD&ĐT tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non.

Xây dựng kế hoạch và dự toán cụ thể cho từng hạng mục cần làm mới và sửa chữa thông báo tới toàn thể phụ huynh để huy động các khoản hỗ trợ của nhân dân, và sự hỗ trợ của các nhà hảo tâm, các tổ chức xã hội cho việc tăng cường cơ sở vật chất.

Chỉ đạo bộ phận phụ trách CSVC và giáo viên các lớp tiếp tục rà soát trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi, học liệu cho các lớp đảm bảo theo quy định, phù hợp với thực tế của địa phương. Tiếp tục đề nghị UBND xã tiếp tục cấp bổ sung kinh phí nguồn lực để đầu tư từng bước bảo đảm đủ cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu cho nhà trường đảm bảo theo quy định; thiết bị đạt chuẩn đáp ứng điều kiện thực hiện Chương trình GDMN, duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT. Khai thác nguồn lực từ các Chương trình Mục tiêu quốc gia, Đề án... đầu tư cho cấp học mầm non theo hướng đồng bộ, hiện đại

Chỉ đạo giáo viên khai thác, phát huy tối đa hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có, tránh lãng phí. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào cán bộ quản lý, giáo viên và phụ huynh tự làm đồ dùng, đồ chơi, hướng dẫn trẻ cùng làm đồ dùng, đồ chơi thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng, đồ chơi...

III. CÁC CÔNG TÁC KHÁC

1. Công tác tài chính kế toán

a) *Chỉ tiêu:*

- Đảm bảo chi đúng, đủ ngân sách được giao năm 2025 như: Chi tiền lương; Chi bảo hiểm XH; Chi khác

- Lập dự toán ngân sách:

+ Thu thập thông tin phục vụ công tác lập dự toán.

+ Lập dự toán sơ bộ.

+ Tiếp thu góp ý và điều chỉnh dự toán sơ bộ.

+ Lập dự toán chính thức.

+ Gửi dự toán chính thức lên cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

+ Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, giám sát, phê duyệt dự toán.

+ Đơn vị nhận dự toán chính thức đã được phê duyệt.

- *Công tác xã hội hoá giáo dục:*

+ Hỗ trợ xây dựng CSVC, thiết bị, cảnh quan, Hỗ trợ hoạt động phong trào...:

- Quản lý, sử dụng các nguồn ngân sách nhà nước, các nguồn thu xã hội hóa giáo dục đúng mục đích, đúng quy định, công khai.

- Đảm bảo lập dự toán, chi trả, sử dụng đúng mục đích các nguồn hỗ trợ của học sinh gồm: hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ bữa ăn trưa, cấp bù miễn giảm học phí.

- Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên và học sinh.

- Mở sổ sách theo dõi thu, chi các loại quỹ từ XHH giáo dục.

- Xây dựng KH sử dụng quỹ, quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

- Hàng quý, kỳ quyết toán, công khai thu chi tài chính.

b) *Biện pháp*

Chỉ đạo kế toán khi xây dựng dự toán cần phản ánh đầy đủ, chính xác các khoản thu chi dự kiến theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức của Nhà nước; Lập dự toán phải theo từng lĩnh vực thu và lĩnh vực chi; Phải đảm bảo nguyên tắc cân đối, chi phải có nguồn đảm bảo; Phải đúng với nội dung theo mục lục ngân sách, lập đúng thời gian và theo hướng dẫn về dự toán của Bộ Tài chính.; Bản dự toán phải lập kèm theo bản thuyết minh dự toán chứng minh căn cứ để tính toán.

Tham mưu với Đảng ủy, chính quyền địa phương, với các ban ngành đoàn thể trong xã huy động các nguồn lực phát triển giáo dục của nhà trường, dự kiến, thỏa thuận, thống nhất với cha mẹ học sinh các khoản thu từ công tác xã hội hóa để tăng cường CSVC và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường. Kiện toàn Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, của trường, xây dựng nội dung phối

hợp giữa nhà trường với ban đại diện cha mẹ học sinh, với cha mẹ trẻ trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ, tổ chức các hội thi, các hoạt động lễ hội được tổ chức trong năm học.

Nhà trường có kế hoạch chi tiêu và sử dụng có hiệu quả, minh bạch, đúng mục đích các nguồn đóng góp từ công tác xã hội hoá theo đúng văn bản chỉ đạo và theo đúng lộ trình, thực hiện nghiêm túc công khai các khoản thu - chi xã hội hoá trong năm học.

Kịp thời nắm bắt các quy định về chế độ chính sách đối với giáo viên, học sinh để thực hiện đúng.

Xây dựng kế hoạch sử dụng quỹ, quy chế chi tiêu nội bộ các nguồn XHHGD của nhà trường thông qua ban đại diện cha mẹ học sinh. Quyết toán thu chi với hội đồng trường và phụ huynh học sinh.

2. Xây dựng trường có đời sống văn hóa tốt

a) Chỉ tiêu

Giữ vững danh hiệu trường có đời sống văn hóa tốt, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên vững vàng về tư tưởng chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, không có CBGVNV bị kỷ luật. 100% gia đình đạt gia đình nhà giáo văn hóa.

- + Xây dựng Đoàn thanh niên đạt trong sạch vững mạnh.

- + Xây dựng đội văn nghệ, thể thao thường xuyên tập luyện và tham gia theo kế hoạch của các cấp quản lý.

b) Biện pháp

Phối kết hợp chặt chẽ với Đoàn thanh niên xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện sát sao, toàn diện để mỗi CBGVNV trong nhà trường cùng có trách nhiệm đóng góp xây dựng trường đạt được các tiêu chí của trường có đời sống văn hóa tốt.

Tích cực tham mưu với chính quyền địa phương, với các ban ngành đoàn thể, với ban đại diện cha mẹ học sinh tạo điều kiện chăm lo về mọi mặt để nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục trên địa bàn.

3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới

3.1. Đảm bảo về số lượng giáo viên, nhân viên

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tham mưu UBND xã, có giải pháp đồng bộ, hiệu quả để thực hiện tuyển dụng đủ theo số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo quy định, bố trí tối thiểu

02 giáo viên/nhóm, lớp để thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN.

Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phù hợp đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở GDMN. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với giáo viên mầm non theo quy định.

3.2. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

Thực hiện tốt công tác phát triển cán bộ quản lý, giáo viên trong nhà trường bảo đảm đủ về số lượng và năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyên môn. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo, gắn bó tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp.

Triển khai hiệu quả công tác nâng cao năng lực chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, giáo viên xây dựng “cộng đồng học tập” trong nhà trường, trong cụm chuyên môn, phát huy vai trò của cán bộ quản lý, giáo viên mầm non cốt cán trong hỗ trợ, tư vấn, giải đáp khó khăn vướng mắc cho nhà giáo trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học theo quy định; đảm bảo thời gian, chất lượng, hiệu quả đặc biệt là giám sát chất lượng tham gia học bồi dưỡng thường xuyên của đội ngũ nhà giáo; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu dưới nhiều hình thức khác nhau. Chú trọng đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo, nhân viên phù hợp với điều kiện thực tiễn

Khuyến khích và tạo điều kiện hỗ trợ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học, công nghệ số

4. Công tác kiểm tra nội bộ

Chỉ đạo Ban kiểm tra nội bộ thực hiện theo đúng kế hoạch kiểm tra đảm bảo khách quan, nghiêm túc, lưu giữ các minh chứng sau mỗi đợt kiểm tra đầy đủ theo quy định và sắp xếp thật khoa học. *(Nhà trường có kế hoạch riêng).*

5. Công tác an ninh, trật tự trường học, công tác PCCC

Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định hiện hành.

Bổ sung thiết bị phòng cháy, chữa cháy hồng học và hết hạn sử dụng

Kiểm tra công tác PCCC tại cơ sở 03 tháng/lần

Xây dựng văn bản tham mưu với công an xã Mường Phăng tuyên truyền về ATGT cũng như đảm bảo an ninh trật tự và công tác PCCC trên địa bàn

6. Công tác dân chủ trong trường học

Củng cố kiện toàn Ban Chỉ đạo (BCĐ) thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, phân công từng thành viên BCĐ theo dõi chỉ đạo và kiểm tra thực hiện quy chế dân chủ tại nhà trường.

7. Công tác tổ chức ăn bán trú

Nhà trường xây dựng Hồ sơ quản lý công tác ăn bán trú riêng đảm bảo theo quy định và văn bản hướng dẫn

8. Tổ chức hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội

8.1. Hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội của trẻ

Tổ chức Giao lưu “Bé với ngày hội văn hóa dân tộc” cấp cụm .

Hội thi “Bé khỏe, bé ngoan, bé khéo tay cấp trường”.

Tổ chức chương trình Tết trung thu, xuân yêu thương...

8.2. Hội thi của giáo viên

Tổ chức hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường vào tháng 11/2025, đồng thời lựa chọn giáo viên tham dự hội thi GVDG cấp xã năm học 2025-2026

(Lưu ý: Các hội thi, chương trình giao lưu nhà trường sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể sau)

9. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra theo thẩm quyền

Tăng cường công tác kiểm tra, phối hợp liên ngành, sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em hiệu quả, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ của nhà trường

GDMN trong công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em và các hoạt động của nhà trường theo quy định. Đề cao vai trò thúc đẩy, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra việc triển khai các chủ trương của Đảng và thực hiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực GDMN thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định mới về phân cấp, phân quyền.

Chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ tốt cho công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học theo kế hoạch của UBND xã

10. Công tác thống kê, báo cáo, sơ kết

10.1. Báo cáo đầu và cuối năm học

Thống kê, báo cáo số liệu đầu năm học (hoàn thành trước ngày 18/10/2025); số liệu cuối năm học gửi về Phòng Văn hóa - Xã hội qua bộ phận chuyên môn cấp học (hoàn thành trước ngày 25/5/2026).

Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non cuối năm học theo Đề cương tại phụ lục 02 đính kèm của văn bản hướng dẫn nhiệm vụ năm học (hoàn thành trước 25/5/2026).

10.2. Báo cáo dữ liệu vào phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia

Báo cáo thống kê các đơn vị thực hiện theo quy định tại Thông tư số 25/2024/TT-BGDĐT ngày 28/12/2024 của Bộ GDĐT quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục.

11. Kế hoạch hoạt động từng tháng (có biểu kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch phát triển nhà trường và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ năm học 2025 - 2026 của trường Mầm non số 1 Pá Khoang - xã Mường Phăng - tỉnh Điện Biên

C. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

HIỆU TRƯỞNG



Trần Như Quỳnh

KẾ HOẠCH CÁC HOẠT ĐỘNG TỪNG THÁNG

(Kèm theo Kế hoạch số 98/MNS1XPK ngày 03/09/2025 của trường
MN số 1 Pá Khoang)



Tháng	Nội dung	Thời gian thực hiện	ĐCBS
Tháng 8	- Họp chi bộ, Ban giám hiệu, bàn bạc thống nhất về các chủ trương, giải pháp nhiệm vụ năm học thông qua dự thảo phân công nhiệm vụ cho CBGV,NV - Tổ chức trả phép; Họp cơ quan triển khai nhiệm vụ tháng 8 và phân công nhiệm vụ đầu năm; Thông báo kế hoạch bồi dưỡng hè 2025	Ngày 01/8/2025	
	Tổ chức lao động, tu sửa CSVC, mua sắm trang thiết bị đồ dùng phục vụ cho công tác chăm sóc và giáo dục trẻ trong năm học. Chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới và công tác tổ chức khai giảng.	Tháng 8/2025	
	Tham gia lớp bồi dưỡng chuyên môn, chính trị hè 2025 do Sở Giáo dục tổ chức và tổ chức tập huấn chuyên môn lại cho cán bộ giáo viên tại nhà trường, thống nhất các nội dung chuyên môn.	Từ 5/8-15/8/2025	
	- Chỉ đạo giáo viên phối hợp với giáo viên trường TH, THCS trên địa bàn thực hiện công tác PCGDMN: rà soát, điều tra, cập nhật các thông tin trẻ 0-5 tuổi, huy động học sinh ra lớp.	Tháng 8/2025	
	Ban hành quyết định thành lập Ban xây dựng kế hoạch phát triển chương trình GD chung của nhà trường, phân công nhiệm vụ cho các thành viên.	Tuần 3/8/2025	
	Báo cáo thu, chi ngân sách nhà nước tính đến thời điểm tháng 8/2025.	Tuần 3/8/2025	
	Ban hành quyết định thành lập Ban thẩm định Chương trình giáo dục nhà trường Năm học 2025 - 2026. Ban hành quyết định thành lập Ban quản lý tài sản công năm học 2025 - 2026	Tuần 4/8/2025	
	Rà soát thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi hiện có, lập nhu cầu thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi đáp ứng nhu cầu dạy học và các hoạt động	Tuần 3/8/2025	

Tháng	Nội dung	Thời gian thực hiện	ĐCBS
	giáo dục năm 2025.		
	Đón đoàn Kiểm tra công tác chuẩn bị cho năm học 2025-2026	Ngày 26/8/2025	
	Báo cáo tình hình huy động học sinh đầu năm học	Trong tháng 8/2025	
	Kiểm tra trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích	Tuần 4 tháng 8/2025	
	Xây dựng kế hoạch, hồ sơ ăn bán trú	Tháng 8/2025	
Tháng 9	Tự trường	3/9/2025	
	Khai giảng năm học mới	Ngày 5/9/2025	
	Đối chiếu thừa thiếu ngân sách của năm 2025 và lập kế hoạch ngân sách năm 2026	Tháng 9/2025	
	Thực hiện trung cầu ý kiến phụ huynh về các khoản thu thỏa thuận; Họp Chi Bộ, BGH bàn về chủ trương xây dựng kế hoạch vận động tài trợ.	Tuần 1/9	
	Ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;	Tuần 1 tháng 9/2025	
	Ban hành quyết định thành lập các tổ Chuyên môn, tổ Văn phòng năm học 2025-2026 Ban hành quyết định Bổ nhiệm tổ Trưởng, tổ phó, tổ Chuyên môn, tổ Văn phòng năm học 2025-2026.	Tuần 1 tháng 9/2025	
	Phát động thi đua đợt 1	Tháng 8/2025 đến 20/11/2025	
	Ổn định nền nếp kỷ cương trường lớp học	Tháng 9/2025	
	Báo cáo đầu năm học, Báo cáo thống kê đầu năm, báo cáo trong tháng	Tháng 9/2025	
	Chỉ đạo bộ phận y tế tổ chức phối hợp với y tế xã khám sức khỏe cho trẻ (đợt 1) + cân, đo, khám sức khỏe vào biểu đồ tăng trưởng của trẻ.	Tuần 2 tháng 9/2025	
	Tổ chức hoạt động tuyên truyền "Tháng an toàn giao thông"	26/9/2025	
	Ban hành kế hoạch chuyên đề cấp trường	Trong tháng 9	
	Tổ chức hội nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh; Chỉ đạo các lớp tổ chức họp phụ huynh đầu năm	Trong tháng 9	
	Tham gia giải thể thao các đơn vị trường học xã	Tháng 9/2025	

Tháng	Nội dung	Thời gian thực hiện	ĐCBS
	Mường Phăng lần thứ nhất, năm 2025.		
	Hoàn thành công tác tự kiểm tra PCGD cấp xã	Trước 30/9/2025	
	Hội nghị viên chức và người lao động, đại hội các đoàn thể	26/9/2025	
	Phê duyệt các loại kế hoạch BGH, Tổ CM; BDTX cho giáo viên; KH GV chủ nhiệm các nhóm/lớp.	Tháng 9/2025	
	Tập huấn công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.	Tháng 9/2025	
	Tổ chức kiểm tra nội bộ theo kế hoạch	Tháng 9/2025	
	Hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng năm học 2025-2026.	Tháng 9/2025	
	Bồi dưỡng thường xuyên CBQL, GV	Theo kế hoạch	
	Thực hiện Quy chế công khai theo quy định	Tháng 9/2025	
	Sinh hoạt chuyên môn	Theo kế hoạch	
	Khảo sát giáo viên chuyển khối	Tháng 9/2025	
	Lập nhu cầu dự toán năm 2026 gửi Phòng KT		
Tháng 10	Rà soát danh sách học sinh hưởng các chế độ chính sách.	Trong tháng	
	Sinh hoạt chuyên đề trường: Giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em” theo kế hoạch	Theo kế hoạch	
	Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ đầu năm học: Chất lượng CSGD; ATVSTP...	Trong tháng	
	Bồi dưỡng thường xuyên CBQL, GV	Theo kế hoạch	
	Chỉ đạo các hoạt động chào mừng kỷ niệm 43 năm ngày nhà giáo Việt Nam	Từ ngày 11/10 - 20/11/2025	
	Hoàn thiện nội dung về công tác duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục cấp xã	Trong tháng	
	Kiểm tra nội bộ trường học	Theo kế hoạch	
	Cải tạo cảnh quan khu vực trung tâm	Tháng 10/2024	
Tháng 11	Thẩm định hồ sơ học sinh hưởng chế độ chính sách	Trong tháng	
	Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	Ngày 20/11/2025	

Tháng	Nội dung	Thời gian thực hiện	ĐCBS
	Sinh hoạt chuyên môn	Theo kế hoạch	
	Bồi dưỡng thường xuyên CBQL, giáo viên	Tháng 11/2025	
	Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch	Tháng 11/2025	
	Tổ chức các hoạt động cho trẻ trải nghiệm: “Ngày hội của cô giáo”.	Tuần 3/11/2025	
	Hưởng ứng Tuần lễ học tập suốt	Đầu tháng 11/2025	
	- Chỉ đạo tập huấn kiến thức trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích, cách phòng chống một số dịch bệnh thường gặp trong cơ sở GDMN”	Tuần 3/11	
	Cải tạo cảnh quan điểm trường	Tháng 11/2025	
	Tổ chức Bình xét chế độ nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, thâm niên vượt khung, thâm niên nghề cho CBGV, NV đợt 2 của năm 2025	Tháng 11/2025	
	Thực hiện các loại báo cáo	Tháng 11/2025	
	Sơ kết thi đua đợt 1	Tháng 11/2025	
	Tổ chức hội thi GVDG cấp trường năm học 2025 - 2026	Tuần 1+2 tháng 11	
	Phát động thi đua đợt 2 từ 01/12 đến Kết thúc học kỳ I	Tuần 1/12/2025	
Tháng 12	Đón đoàn kiểm tra công nhận phổ cập giáo dục của tỉnh.	Tháng 12/2025	
	Sinh hoạt chuyên môn trường chuyên đề: “Giáo dục giới tính cho trẻ mầm non”	Theo KH	
	Bồi dưỡng thường xuyên CBQL, giáo viên	Tháng 12/2025	
	Chỉ đạo bộ phận y tế tổ chức cân, đo, khám sức khỏe vào biểu đồ tăng trưởng của trẻ (đợt 2)	Tuần 2/12/2025	
	Kiểm tra chất lượng học kỳ I đối với học sinh.	Tuần 2/12/2025	
	Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch	Tháng 12/2025	
	Chỉ đạo bộ phận phụ trách CSVC, kế toán tổ chức tổng kiểm kê tài sản năm 2025.	Tuần 4/12/2025	
	Kiểm tra trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích	Tuần 4/12/2025	
	Thực hiện các loại báo cáo	Tháng 12/2025	

Tháng	Nội dung	Thời gian thực hiện	ĐCBS
Tháng 1	Kết thúc học kỳ I	Ngày 16/1/2026	
	Tái giảng học kỳ II (có 17 tuần thực học còn lại dành cho các hoạt động khác)	Bắt đầu từ ngày 19/01/2026	
	Phát động thi đua đợt 3 từ đầu học kỳ II đến hết tháng 3	Tuần 1/1/2026	
	Tham dự hội thi GVDG cấp xã	Tháng 01/2026	
	Bồi dưỡng thường xuyên CBQL, GV	Theo kế hoạch	
	Chỉ đạo các hoạt động chuyên môn theo kế hoạch	Tháng 01/2026	
	Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch	Tháng 01/2026	
	Thực hiện các loại báo cáo	Tháng 01/2026	
	Chỉ đạo kế toán lập nhu cầu chế độ ăn trưa cho trẻ 3-5 tuổi theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 từ tháng 1-5/2026. Nghị định 66/2025/NĐ-CP - Lập nhu cầu hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh theo NĐ 238/2025/NĐ - CP từ tháng 1 - 5 /2026 - Lập đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí và dự toán quý IV năm 2025	Tháng 01/2026	
	Nghỉ tết Nguyên Đán	Theo KH	
Tháng 2	Kiểm tra nền nếp sau tết Nguyên Đán	Tháng 2/2026	
	Chỉ đạo thực hiện chuyên đề chuyên sâu: “ xây dựng Trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”	Tháng 2/2026	
	Sinh hoạt chuyên môn cấp trường, cụm trường	Thực hiện theo KH	
	Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch	Tháng 2/2026	
	Thực hiện các loại báo cáo	Tháng 2/2026	
	Xây dựng KH giao lưu “ Bé với nét đẹp văn hoá cấp trường	Tháng 2/2026	
	Tham gia Giao lưu “ Bé với nét đẹp văn hóa các dân tộc” - cụm trường	Tháng 3/2026	
	Chỉ đạo CBQL, GV tiếp tục tham gia bồi dưỡng Chương trình bồi dưỡng 2,3 do trường CDSP Điện Biên triển khai	Tháng 3/2026	

Tháng	Nội dung	Thời gian thực hiện	ĐCBS
Tháng 3	Tổ chức cân, đo, theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ lần 3	Tuần 2/3/2026	
	Tự Kiểm tra trường học an toàn, phòng chống TNTT	Tuần 3/3/2026	
	Sinh hoạt chuyên đề cấp trường: “ Giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non	Theo kế hoạch	
	Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch	Thực hiện theo KH	
	Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày thành lập đoàn 26/3	Tháng 3/2026	
	Chỉ đạo tổ chức chuyên đề chuyên sâu giáo dục an toàn giao thông cho trẻ theo kế hoạch của chương trình "Tôi yêu Việt Nam"	Thực hiện theo KH	
	Lập báo cáo quyết toán quý I năm 2025.	Tháng 3/2026	
	Sơ kết thi đua đợt 3	Tuần 4 tháng 3	
	Chỉ đạo các hoạt động chuyên môn theo kế hoạch	Tháng 3/2026	
	Thực hiện các loại báo cáo	Tháng 3/2026	
Tháng 4	Phát động thi đua đợt 4 từ đầu tháng 4 đến hết học kỳ II	Tháng 4/2026	
	Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch	Thực hiện theo KH	
	Sinh hoạt chuyên môn cấp trường, cụm trường	Thực hiện theo KH	
	Bồi dưỡng thường xuyên CBQL, GV	Thực hiện theo KH	
	Chăm SK cấp trường	Tháng 4/2026	
	Đón đoàn kiểm tra trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích, Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học	Dự kiến tuần 3+4, tháng 4/2026	
	Thực hiện các loại báo cáo	Tháng 4/2026	
Tháng 5	Tổ chức cho trẻ đi tham quan di tích lịch sử trên địa bàn	Tuần 02/5/2026	
	Tổ chức Hội thi “Bé khỏe - Bé ngoan, Bé khéo tay” cấp trường	Tháng 5/2026	
	Kiểm tra chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; chất lượng trẻ em 5 tuổi	Tháng 5/2026	

Tháng	Nội dung	Thời gian thực hiện	ĐCBS
	Hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II	24/5/2026	
	Hoàn thiện hồ sơ thi đua cuối năm học 2025 – 2026	Tuần 4/5/2026	
	Bình xét chế độ nâng lương thường xuyên, thâm niên vượt khung, thâm niên nghề cho CBGV, NV đợt 1 của năm 2026.		
	Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch	Thực hiện theo KH	
	- Tổ chức Hội đồng bình xét TĐKT, Hội đồng xét xếp loại chuẩn nghề nghiệp GVMN, xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, xếp loại viên chức và người lao động. - Tổ chức Kiểm kê tài sản và bàn giao tài sản các lớp, các bộ phận.	Tuần 4/5/2026	
	Tổng kết năm học 2025– 2026	Ngày 29/5/2026	
	Báo cáo tổng kết và các biểu mẫu thống kê và các loại báo cáo	Tháng 5/2026	
Tháng 6+7	Phân công BGH trực hè	Tuần 1/6/2026	
	Triển khai kế hoạch BDTX năm học 2026 – 2027	Tháng 6/2026	
	Tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ hè 2026 (nếu có).	Tháng 7/2026	
	Chuẩn bị các điều kiện bồi dưỡng hè 2026	Tháng 7/2026	
	Tổ chức tuyển sinh năm học 2026 - 2027	Tháng 6 +7	
	Tiến hành tu sửa cơ sở vật chất trong hè	Tháng 6 +7	
	Kiểm tra các hoạt động trong hè	Tháng 6 +7	

Lưu ý: Trong quá trình triển khai thực hiện, căn cứ vào tình hình thực tiễn và các văn bản chỉ đạo của các cấp, nhà trường sẽ điều chỉnh nội dung kế hoạch cho phù hợp./.